

Số: 49 /2019/QĐST-DS

Cẩm Lệ, ngày 22 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 42/2019/TLST-DS ngày 8 tháng 05 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T; địa chỉ: phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ; Phó Giám đốc khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ Hội sở, theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/03/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Thành T ủy quyền cho ông Nguyễn Anh T, ông Nguyễn Bá T; chức vụ; Chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số 040/2019/UQ-VPB ngày 28/02/2019)

Địa chỉ: đường P, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hải N, sinh năm 1979; địa chỉ: đường C, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Hải N xác nhận có nợ Ngân hàng TMCP T số tiền 443.257.621 đồng (Trong đó nợ gốc là 389.791.116 đồng và nợ lãi là 53.466.505 đồng tính đến ngày 12/7/2019).

2. Thời gian và phương thức trả số tiền như sau: Trả dứt điểm một lần số tiền vào ngày 27 tháng 8 năm 2019.

3. Ông Nguyễn Hải N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ ngày 13/7/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2882471 ngày 28/2/2015 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên.

4. Nếu đến thời hạn trả nợ như đã thỏa thuận nhưng ông Nguyễn Hải N không thực hiện trả nợ dứt điểm cho Ngân hàng TMCP T thì tài sản thế chấp sau được xử lý theo Điều 355 Bộ luật dân sự.

Ngôi nhà kết cấu tường xây, mái tôn, trụ gạch, gác lửng gỗ, nền gạch men, trần la phong, diện tích xây dựng là 95,5m² và đất gắn liền với nhà thửa đất số 182, tờ bản đồ số 50, diện tích đất 95,5m² tọa lạc tại phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND quận C, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/12/2005. Hợp đồng thế chấp ký ngày 26/2/2015 tại Phòng công chứng A thành phố Đà Nẵng chứng nhận và đã đăng ký giao dịch bảo đảm.

5. Ngân hàng TMCP T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Hải N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND quận C, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/12/2005 sau khi ông N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP T.

6. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Hải N tự nguyện chịu là 10.865.152 đồng (*Mười triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn một trăm năm mươi hai đồng*).

Hoàn trả cho TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.707.000 đồng (*Mười triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005718 ngày 07/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Trang